

Nguyễn Đức Anh, CFA

Chuyên viên phân tích
Anh2.NguyenDuc@mbs.com.vn

Hoàng Công Tuấn

Trưởng bộ phận kinh tế
Tuan.hoangcong@mbs.com.vn

Thị trường mở gần như không phát sinh giao dịch mới và lãi suất liên ngân hàng duy trì mức thấp kỷ lục cho thấy thanh khoản trong hệ thống ngân hàng vẫn trong tình trạng dư thừa. Thông tin vĩ mô tích cực giúp VND giữ vững giá trị so với đồng USD. KBNN phát hành gần 50.000 tỷ đồng TPCP, tương đương gần 20% kế hoạch năm 2020 chỉ trong nửa đầu tháng 7. Lãi suất TPCP tiếp tục trong xu hướng giảm. Khôi ngoại tiếp tục mua ròng 329 tỷ đồng trong kỳ.

Thị Trường Tiền Tệ

NHNN hầu như không thực hiện giao dịch nào trên thị trường mở và tăng trưởng tín dụng thấp khiến hệ thống ngân hàng có thanh khoản dư thừa. Lãi suất liên ngân hàng qua đêm tiếp tục ở mức thấp kỷ lục.

Trong nửa đầu tháng 7, kênh thị trường mở chỉ chứng kiến 2 giao dịch với khối lượng rất nhỏ và kết quả là NHNN chỉ bơm ròng vào hệ thống ngân hàng 6,4 tỷ đồng. Tuy tăng trưởng tín dụng tháng 6 có khả quan hơn so với các tháng trước đó nhưng vẫn chưa đạt kỳ vọng. Dự báo tăng trưởng tín dụng năm 2020 chỉ đạt khoảng 10%, thấp hơn nhiều so với kế hoạch 14% từ đầu năm nên lượng thanh khoản trong hệ thống trong ngắn hạn sẽ vẫn tiếp tục dư thừa nếu NHNN không thực hiện phát hành tín phiếu.

Khi thanh khoản dư thừa, lãi suất liên ngân hàng tiếp tục giao dịch tại mức thấp kỷ lục. Lãi suất liên ngân hàng qua đêm đã ở mức 0,1%/năm trong vòng hơn 3 tuần nay. Lãi suất liên ngân hàng các kỳ hạn 1 tuần - 1 tháng cũng đều ở mức dưới 0,3%/năm. Khi nền kinh tế tăng trưởng tốt hơn vào nửa cuối năm nay, tăng trưởng tín dụng cải thiện, lãi suất liên ngân hàng sẽ tăng trở lại.

Tỷ giá USD/VND ổn định dưới sự điều hành hợp lý của NHNN.

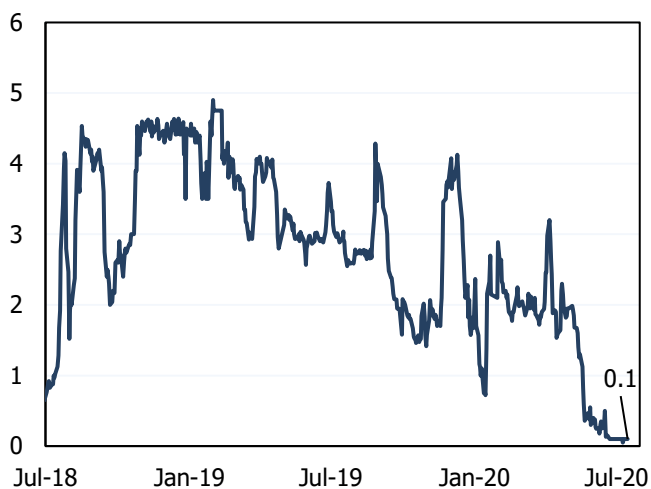
VND tiếp tục giao dịch ổn định, mất giá khoảng 0,1% so với đồng USD từ đầu năm. Tỷ giá trung tâm đang ở mức 23.226 đồng/USD, giảm 3 đồng/USD so với mức cuối tháng 6. Tỷ giá liên ngân hàng và tỷ giá trên thị trường tự do đều đang ở mức thấp hơn tỷ giá trung tâm, lần lượt giao dịch ở mức 23.200 đồng/USD và 23.185 đồng/USD, giảm từ 10-18 đồng/USD từ cuối tháng trước.

Sự điều hành hợp lý của NHNN đã giữ vững tỷ giá trong thời gian qua, góp phần quan trọng trong việc kiểm soát lạm phát. Với các yếu tố vĩ mô thuận lợi không thay đổi như mức xuất siêu cao, dự trữ ngoại hối dồi dào, chúng tôi kỳ vọng tỷ giá sẽ tiếp tục diễn biến thuận lợi trong cả năm nay.

Thuật ngữ viết tắt:

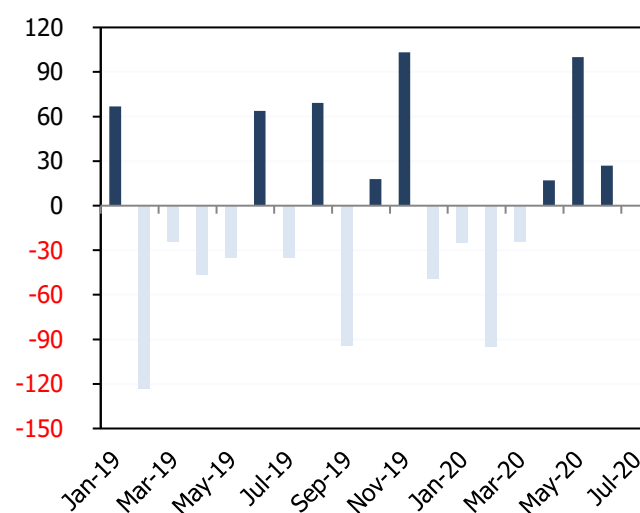
- TPCP: Trái phiếu chính phủ
- NSNN: Ngân sách nhà nước
- NHNN: Ngân hàng nhà nước
- NHTM: Ngân hàng thương mại
- KBNN: Kho bạc nhà nước
- GTGD: Giá trị giao dịch
- NĐTNN: Nhà đầu tư nước ngoài
- TCTD: Tổ chức tín dụng
- LSTC: Lãi suất tham chiếu

Hình 1. Lãi suất qua đêm liên ngân hàng (%)



Nguồn: Bloomberg.

Hình 2. Thanh khoản thị trường mở (Bơm Ròng) [nghìn tỷ VND]



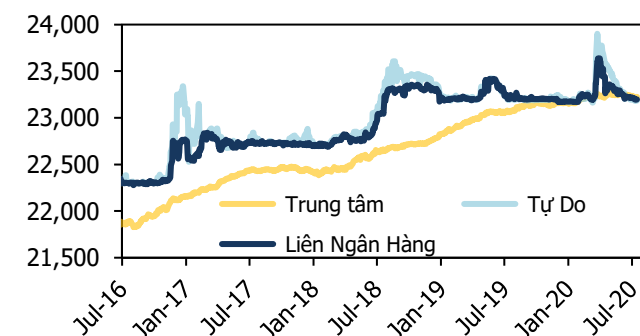
Nguồn: NHNN

Hình 3. Lãi suất liên ngân hàng (%/năm)

Ngày	Qua đêm	1 Tuần	2 Tuần	1 Tháng
29/04	1,84	2,08	2,2	2,3
29/05	0,3	0,52	0,7	1,2
30/06	0,1	0,2	0,27	0,33
15/07	0,1	0,2	0,25	0,29

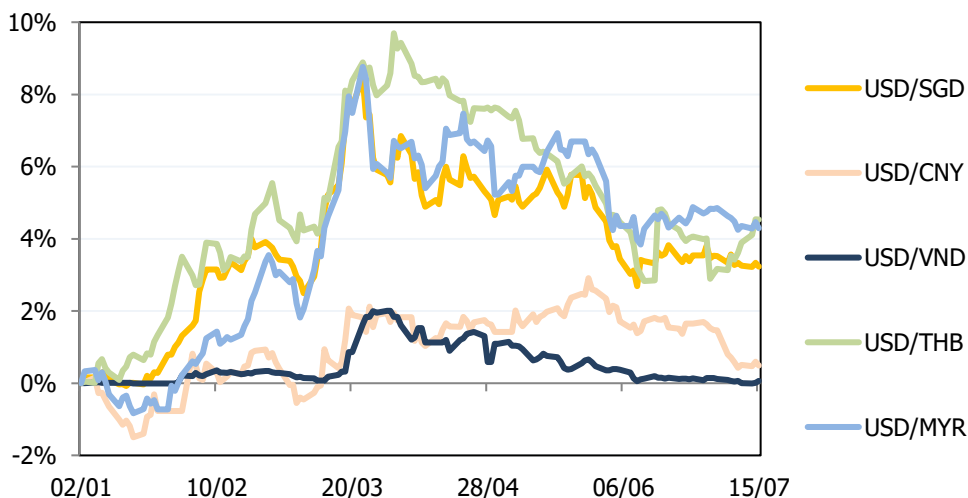
Nguồn: Bloomberg.

Hình 4. Tỷ giá USD/VND



Nguồn: NHNN, Bloomberg, MBS.

Hình 5. Tỷ giá một số đồng tiền trong khu vực tính từ đầu năm 2020



Nguồn: Bloomberg

Thị Trường Trái Phiếu Chính Phủ

Thị trường sơ cấp

KBNN phát hành gần 50.000 tỷ đồng TPCP với mức lợi suất cạnh tranh.

Chỉ trong 3 ngày đấu thầu TPCP, KBNN đã phát hành được 49.350 tỷ đồng trái phiếu trên tổng số 51.500 tỷ đồng chào bán, tỷ lệ phát hành 96%. Tuy nửa tháng 7 mới đi qua nhưng khối lượng TPCP phát hành trong kỳ đã cao hơn mức phát hành theo tháng trong nhiều năm trở lại đây, đạt gần 20% kế hoạch phát hành năm 2020. Đến thời điểm hiện tại, KBNN đã phát hành được 136 nghìn tỷ đồng TPCP, đạt 52% kế hoạch. Khi ngân sách dự kiến hụt thu khoảng 150 nghìn tỷ đồng trong năm nay, lượng TPCP phát hành cũng cần phải cao hơn so với kế hoạch để bù đắp một phần cho khoản thiếu hụt này.

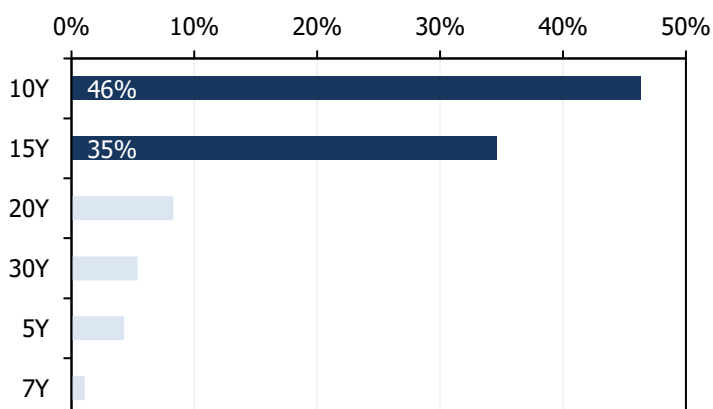
Với nhu cầu huy động lớn, mức lợi suất đang có xu hướng giảm là một lợi thế cho KBNN. Lợi suất kỳ hạn 10N và 15N gần nhất lần lượt là 2,78%/năm và 2,99%/năm, giảm khoảng 16-20 điểm cơ bản so với lợi suất trúng thầu cuối tháng 6. Tận dụng cơ hội, chúng tôi dự báo lượng TPCP mà KBNN huy động trong tháng 7 sẽ đạt khoảng 70 nghìn tỷ đồng.

Hình 6. Kết quả đấu thầu TPCP T7/2020 (%)

Kỳ hạn	Giá trị chào bán	Giá trị trúng thầu	Tỷ lệ trúng thầu	Lợi suất
5N	1.500	1.500	100%	1,92%
7N	500	0	0%	
10N	28.500	28.500	100%	2,78-2,95%
15N	15.750	14.200	90%	2,99-3,11%
20N	4.500	4.500	100%	3,34-3,39%
30N	750	650	87%	3,50%
Tổng	51.500	49.350	96%	Đơn vị: tỷ đồng

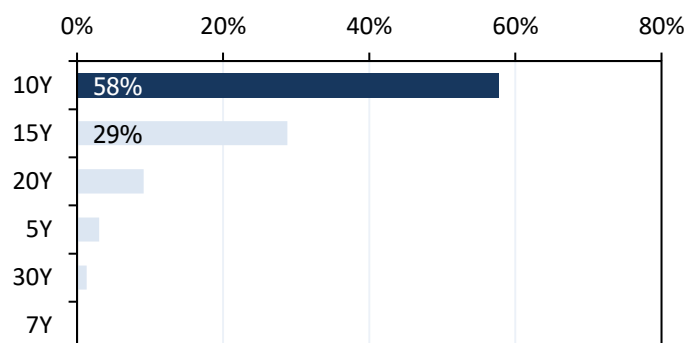
Nguồn: HNX

Hình 8. Tỷ trọng TPCP phát hành trong năm 2020



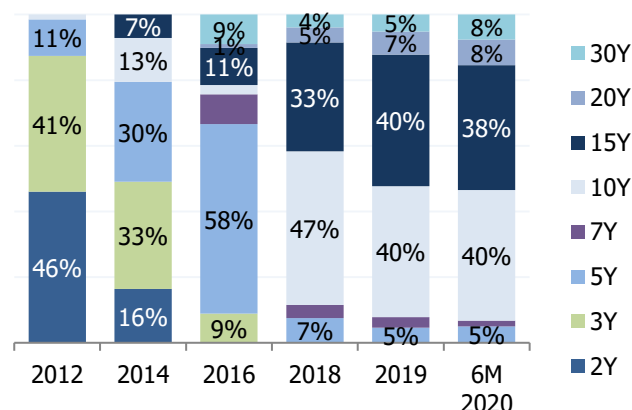
Nguồn: HNX

Hình 7. Tỷ trọng TPCP phát hành T7/2020



Nguồn: HNX.

Hình 9. Tỷ trọng TPCP trúng thầu qua các năm



Nguồn: HNX

Hình 10. Tình hình phát hành TPCP năm 2020

Kỳ hạn	Kế hoạch KBNN 2020	KBNN đã phát hành 2020	% Kế hoạch KBNN 2020
5 Năm	20.000	5.855	29%
7 Năm	15.000	1.480	10%
10 Năm	90.000	63.186	70%
15 Năm	100.000	47.242	47%
20 Năm	20.000	11.300	57%
30 Năm	15.000	7.324	49%
Tổng	260.000	136.387	52%

Nguồn: KBNN, HNX

Hình 11. Lợi suất TPCP 10N tại một số quốc gia

Tính đến ngày 15/07/2020

Số điểm cơ bản thay đổi so với hiện tại

Thị trường	Đóng cửa	Tuần trước*	Tháng trước*	1/1/2020*
Mỹ	0,63	-3,45	-2.6	-128,8
EU	-0,44	-0,40	3.5	-25,8
Nhật Bản	0,04	0,10	0.7	4,6
Trung Quốc	2,96	-10,80	10.7	-18,9
Hàn Quốc	1,41	3,70	5.5	-21,3
Ấn Độ	5,81	3,50	-7.3	-69,2
Malaysia	2,66	-2,40	-24.1	-64,0
Singapore	0,94	0,30	-3.6	-82,3
Indonesia	7,07	-5,30	-13.7	4,2
Philippines	2,19	-5,20	-6.0	-48,8
Thái Lan	1,41	-5,70	7.1	-11,4
Việt Nam	2,86	-12,30	-18.9	-61,3

Nguồn: Bloomberg.

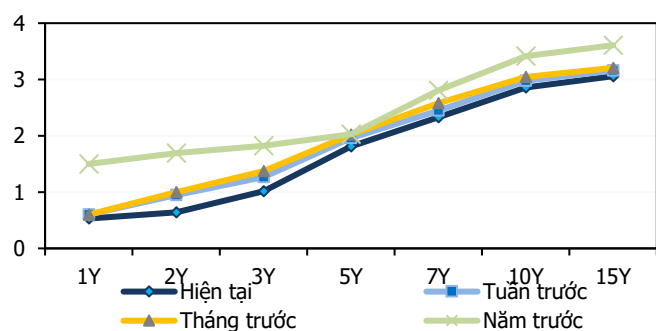
Thị trường thứ cấp

Lợi suất TPCP thứ cấp tiếp tục xu hướng đi xuống. Trên thị trường TPCP thứ cấp, giao dịch thông thường diễn ra tương đối sôi động. NĐTNN tiếp tục mua ròng 329 tỷ đồng TPCP trong kỳ.

Lợi suất TPCP thứ cấp đồng loạt giảm khá mạnh trên tất cả các kỳ hạn. So với cuối tháng 6, lợi suất kỳ hạn 2N giảm 36 điểm cơ bản từ 1%/năm về 0,64%/năm. Trong khi đó lãi suất kỳ hạn 10N giảm 18 điểm cơ bản về mức 2,86%/năm. Tính từ đầu năm, lợi suất kỳ hạn 10N đã giảm khoảng 56 điểm cơ bản còn lợi suất kỳ hạn 2N đã giảm tới 97 điểm.

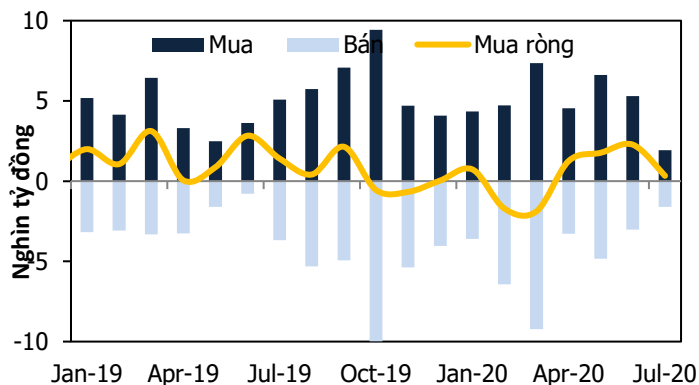
Giao dịch TPCP trên thị trường thứ cấp sôi động hơn so với tháng 6 khi khối lượng giao dịch bình quân ngày đạt 9,6 nghìn tỷ, tăng 17%. Trong đó, giao dịch thông thường (outright) chiếm 69% khối lượng trong kỳ với 72,2 nghìn tỷ đồng. Bình quân giao dịch 6,8 nghìn tỷ đồng/ngày, tăng 26% so với bình quân tháng trước. Khối lượng giao dịch repo bình quân tăng nhẹ 2% so với tháng trước, đạt 3 nghìn tỷ đồng/ngày. Trong nửa đầu tháng 7, khối ngoại tiếp tục xu hướng mua ròng 329 tỷ đồng TPCP. Tính từ đầu năm 2020, NĐTNN đã mua ròng 2.760 tỷ đồng TPCP và mua ròng 4.128 tỷ đồng trong 12 tháng gần nhất.

Hình 12. Lợi suất TPCP (%)



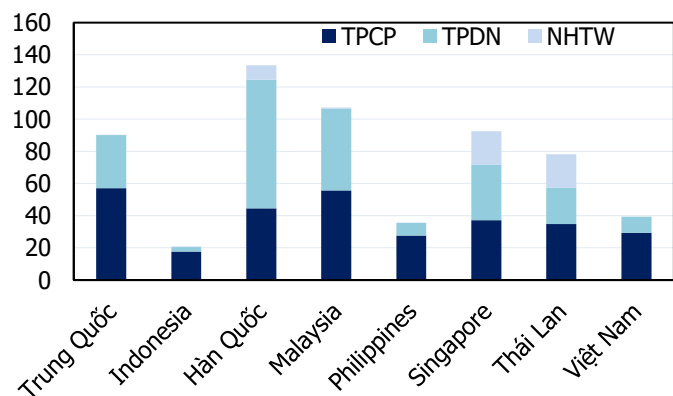
Nguồn: Bloomberg.

Hình 14. Giao dịch khối ngoại trên thị trường thứ cấp



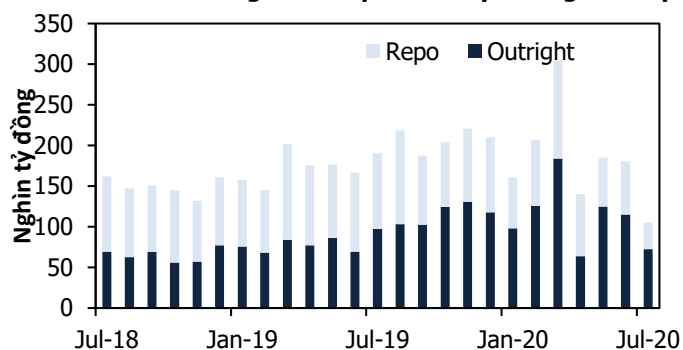
Nguồn: HNX.

Hình 16. Quy mô các thị trường trái phiếu (% GDP Q1 2020)



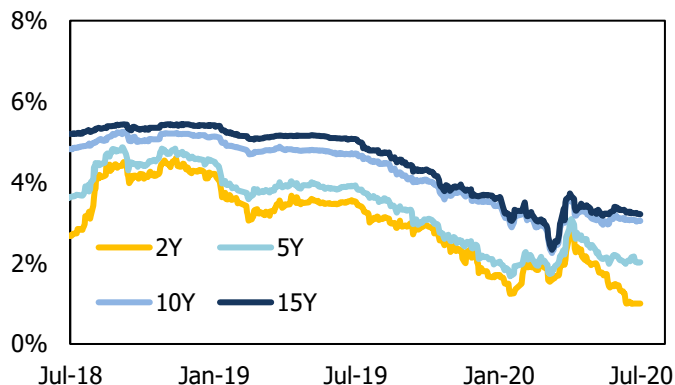
Nguồn: ADB.

Hình 13. GTGD Outright và Repo trên thị trường thứ cấp



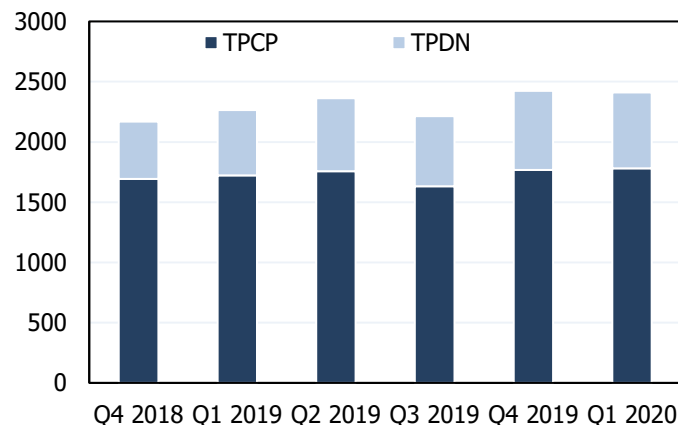
Nguồn: HNX.

Hình 15. Đường cong lợi suất TPCP - TT thứ cấp



Nguồn: Bloomberg.

Hình 17. Dư nợ thị trường trái phiếu Việt Nam các quý (nghìn tỷ đồng)



Nguồn: ADB.

Thị Trường Trái Phiếu Doanh Nghiệp

Nghị định 81/2020/NĐ-CP mới được ban hành về việc bổ sung, sửa đổi Nghị định 163/2018/NĐ-CP quy định phát hành trái phiếu doanh nghiệp. Quy định mới được bổ sung theo hướng thắt chặt thị trường TPDN, hiện đang trong giai đoạn tăng trưởng nóng. Một số quy định mới về điều kiện phát hành trái phiếu cụ thể như sau:

- Đảm bảo dư nợ trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ tại thời điểm phát hành (bao gồm cả khối lượng dự kiến phát hành) không vượt quá 05 lần vốn chủ sở hữu theo báo cáo tài chính quý gần nhất.
- Mỗi đợt phát hành phải hoàn thành trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày công bố thông tin trước khi phát hành; đợt phát hành sau phải cách đợt phát hành trước tối thiểu 06 tháng, trái phiếu phát hành trong một đợt phát hành phải có cùng điều kiện, điều khoản.

Nghị định mới có hiệu lực từ ngày 01/09/2020. Trước khi quy định có hiệu lực, có thể các tổ chức phát hành sẽ tận dụng khoảng thời gian còn lại này để phát hành thêm trái phiếu.

Một số TPDN được phát hành trong thời gian gần đây: VND huy động thành công 300 tỷ đồng kỳ hạn 1 năm, trả lãi hàng quý, lãi suất cố định 9%/năm; DXG phát hành 368 tỷ đồng kỳ hạn 2 năm, trả lãi 6 tháng/lần, lãi suất cố định 11,5%/năm; KDH phát hành 240 tỷ đồng kỳ hạn 2 năm, trả lãi 6 tháng/lần, lãi suất cố định 12%/năm; Aqua City phát hành 2600 tỷ đồng trái phiếu kỳ hạn 2-5 năm, trả lãi hàng quý, lãi suất kỳ đầu 10%/năm, các kỳ sau thả nổi ở mức LSTC+3,5%/năm.

Hình 18. Một số doanh nghiệp phát hành trái phiếu trong thời gian gần đây

Tổ chức phát hành	Ngày phát hành/ Công bố TT	Kỳ hạn	Giá trị (tỷ đồng)	Lãi suất coupon (năm)	Loại coupon	Kỳ hạn trả lãi	Ghi chú
Ngân Hàng							
Bắc Á Bank	22/05-29/06/2020	2-3N	2.200	6,2-6,4%	Cố định	12 tháng/lần	
CTG	22/05-29/06/2020	8-15N	550	7,83-7,93%	Kỳ đầu: 7,83-7,93%. Kỳ sau: LSTC + 1,2%	12 tháng/lần	
OCB	12/05-24/06/2020	3-5N	3.135	6,2-6,7%	Cố định	12 tháng/lần	
SHB	28/04-29/06/2020	2 Năm	2.300	6,7-6,8%	Cố định	12 tháng/lần	
VPB	28/04-27/05/2020	3 Năm	6.500	6-6,4%	Cố định	12 tháng/lần	
VIB	23/04-30/06/2020	3 Năm	3.000	5,1-6,3%	Cố định	12 tháng/lần	
HDB	13/04-01/07/2020	2-3N	9.750	5,7-6,3%	Cố định	12 tháng/lần	
BIDV	20/04-26/06/2020	6-15N	12.913	7,2-8%	Kỳ đầu: 7,2-8%. Kỳ sau: LSTC + 0,6- 1,3%	12 tháng/lần	
TPB	26/12/2019- 06/07/2020	3-10N	3.990,1	5,5-9,6%	Cố định/Kỳ đầu: 8,8- 9,6%. Kỳ sau: LSTC + 2-2,7%	12 tháng/lần	
BDS, XD, Hạ Tầng							
Xây dựng GTVT	30/06/2020	7 Năm	26	8,00%	Năm đầu: 8%. Kỳ sau: LSTC + 3,5%	1 tháng/lần	
DIC 2	20/04-01/07/2020	1 Năm	9,8	8,50%	Cố định	6 tháng/lần	
HPX	26/06/2020	18 tháng	200	11,00%	Năm đầu: 11%. Kỳ sau: LSTC + 4,2%	6 tháng/lần	
KDH	26/06/2020	2 Năm	240	12,00%	Cố định	6 tháng/lần	
Vinh Xuân	24/06/2020	3 Năm	400	11,50%	Kỳ đầu: 11,5%. Kỳ sau: LSTC + 4,4%	6 tháng/lần	
Mặt trời Hạ Long	26/06/2020	18 tháng	1500	9,50%	Kỳ đầu: 9,5%. Kỳ sau: LSTC + 2%	3 tháng/lần	
DXG	22-24/06/2020	2 Năm	368	11,50%	Cố định	6 tháng/lần	
Aqua City	22/06/2020	2-5N	2600	10,00%	Kỳ đầu: 10%. Kỳ sau: LSTC + 3,5%	3 tháng/lần	
Long Hưng Phát	23/06/2020	1-4N	856	10,00%	Kỳ đầu: 10%. Kỳ sau: LSTC + 2,5-3,5%	3 tháng/lần	
CEO Vân Đồn	23/06/2020	3 Năm	220	10,50%	Năm đầu: 10,5%. Kỳ sau: LSTC + 3,7%	6 tháng/lần	
NLG	17/06/2020	3 Năm	500	10,50%	Cố định	6 tháng/lần	
Hateco Thăng Long	29/05/2020	33 tháng	50	9,00%	Năm đầu: 9%. Kỳ sau: LSTC + 3%	1 tháng/lần	
Saigon Glory	12-19/06/2020	3 Năm	3000	11,00%	Năm đầu: 11%. Kỳ sau: LSTC + 4,5%	3 tháng/lần	
C4G	10/06/2020	2 Năm	80	11,00%	Cố định	6 tháng/lần	

Tổ chức phát hành	Ngày phát hành/ Công bố TT	Kỳ hạn	Giá trị (tỷ đồng)	Lãi suất coupon (năm)	Loại coupon	Kỳ hạn trả lãi	Ghi chú
Ngôi nhà Hạnh Phúc	31/03-02/06/2020	3 Năm	200	11,00%	Năm đầu: 11%. Kỳ sau: LSTC + 4%	3 tháng/lần	
PDR	16/06/2020	1 Năm	100	13,00%	Cố định	3 tháng/lần	
VHM	30/05/2020	18-36 tháng	12.000	10,00%	Năm đầu: 10%. Kỳ sau: LSTC + 3,25%	3 tháng/lần	
Thành phố Xanh	29/05/2020	3 Năm	2.000	9,50%	Kỳ đầu: 9,5%. Kỳ sau: LSTC + 2,3%	3 tháng/lần	
Đầu tư Marina	29/05/2020	3 Năm	200	10,00%	Cố định	12 tháng/lần	
BCG Land	26/05/2020	1 Năm	400	12,00%	Cố định	3 tháng/lần	
Hưng Lộc Phát	01/06/2020	18 tháng	100	12,00%	Cố định	6 tháng/lần	
HDG	22/05/2020	2 Năm	150	10,50%	Cố định	6 tháng/lần	
ĐTPT Bình Định	06/05/2020	5 Năm	200	11,5%	Cố định	3 tháng/lần	
Phú Long	08-25/05/2020	3 Năm	1.300	11%	Cố định	36 tháng/lần	
Đầu tư Bình Dương	23/04/2020	3 Năm	200	10,34%	Cố định	3 tháng/lần	
Kita	04/05/2020	3 Năm	2.100	11,5%	Kỳ đầu: 11,5%. Kỳ sau: LSTC + 4%	6 tháng/lần	
HBI	29/04/2020	14 tháng	288,735	8,81%	Kỳ đầu: 8,814%. Kỳ sau: LSTC + 0,784%	3 tháng/lần	
Khu đô thị FPT Đà Nẵng	06/04-04/06/2020	42 tháng	980	11%	Năm đầu: 11%. Kỳ sau: LSTC + 4%	6 tháng/lần	
VRE	27/04/2020	3 Năm	1.000	9,5%	Năm đầu: 9,5%. Kỳ sau: LSTC + 3,25%	3 tháng/lần	
Mặt Trời Phú Quốc	31/03-04/04/2020	2 Năm	2.145	10,30%	Kỳ đầu: 10,3%. Kỳ sau: LSTC + 3,5%	3 tháng/lần	
NVL	18/03-28/05/2020	1-5N	2.537	10,5%	Cố định/Năm đầu: 10%. Kỳ sau: LSTC + 3,5-3,9%	6 tháng/lần	
Địa ốc Sông Tiên	12/03-22/05/2020	6 Năm	850	11%	Kỳ đầu: 11%/năm. Kỳ sau: LSTC + 4%	12 tháng/lần	LSTC điều chỉnh 3 tháng/lần
IDJ	04/03-05/05/2020	3 Năm	49,411	13%	Cố định	3 tháng/lần	
KBC	06/12/2019-08/05/2020	18-24 tháng	400	10,80%	Cố định	6 tháng/lần	
TNR Holdings	03/10/2019-10/04/2020	3-5 Năm	9.715,9	10,9%	Cố định	12 tháng/lần	
Trung Nam	27/03-15/04/2020	3-5 năm	2.000	10,5%	Kỳ đầu: 10,5%. Kỳ sau: LSTC + 3,2%	3 tháng/lần	
Chứng khoán							
VDS	07/04-03/07/2020	1 Năm	399,94	9-9,5%	Cố định	12 tháng/lần	
VND	30/06/2020	1 Năm	300	9,00%	Cố định	3 tháng/lần	
SHS	30/06/2020	1 Năm	300	8,80%	Cố định	6 tháng/lần	
VFS	03/06/2020	1 Năm	100	10,00%	Cố định	12 tháng/lần	
ABS	10/03-09/06/2020	1 Năm	29,94	9,50%	Cố định	12 tháng/lần	
BMS	07/05/2020	1 Năm	180	8,90%	Cố định	12 tháng/lần	
Mirae Asset Vietnam	12/05/2020	1 Năm	30	7,80%	Cố định	12 tháng/lần	
Khác							
Năng lượng Bắc Phương	09/04-29/06/2020	14 Năm	499,2	9,8%	Năm đầu: 9,8%. Kỳ sau: LSTC + 3,3%	3 tháng/lần	
APH	03/07/2020	3 Năm	260	8,00%	Cố định	6 tháng/lần	TSDB: Cổ phiếu NHH và AAA
Ea Súp 5	25/06/2020	18-108 tháng	1.340	11,25%	Cố định/18 tháng đầu: 11,25%. Kỳ sau: LSTC + 2,5%	3 tháng/lần	
KSB	30/06/2020	3 Năm	300	11,00%	Năm đầu: 11%. Kỳ sau: LSTC + 3,5%	6 tháng/lần	
SBT	15/06/2020	3 Năm	172	4%	Cố định	6 tháng/lần	Trái phiếu chuyển đổi
HNG	04/06/2020	18 tháng	200	9,50%	Cố định	3 tháng/lần	
Mavin Austfeed Nghệ An	10/06/2020	4 Năm	200	11,0%	Kỳ đầu: 11%. Kỳ sau: LSTC + 3,9%	3 tháng/lần	TCPH cam kết mua lại theo định

Tổ chức phát hành	Ngày phát hành/ Công bố TT	Kỳ hạn	Giá trị (tỷ đồng)	Lãi suất coupon (năm)	Loại coupon	Kỳ hạn trả lãi	Ghi chú kỳ
Quan hệ Quốc tế - Đầu tư Sản xuất	11/06/2020	1 Năm	50	13,0%	Cố định	6 tháng/lần	
Khoáng sản Núi Pháo	29/05-02/07/2020	3 Năm	2.405	10%	Năm đầu: 10%. Kỳ sau: LSTC + 3,2%	6 tháng/lần	
Điện mặt trời Trung Nam Thuận Nam	29/05-24/06/2020	9 Năm	3.800	10,5%	Năm đầu: 10,5%. Kỳ sau: LSTC + 3,9%	3 tháng/lần	
BCG	20/05/2020	3 Năm	900	5%	Cố định	6 tháng/lần	Trái phiếu chuyển đổi
Thủy điện Đakdrinh	22/05/2020	3 Năm	180	10%	Kỳ đầu: 10%. Kỳ sau: LSTC + 2,8%	6 tháng/lần	
VCP	22/05-05/06/2020	42-60 tháng	900	10,5-10,6%	Năm đầu: 10,5- 10,6%. Kỳ sau: LSTC + 3,8%	3 tháng/lần	
Vincommerce	15/05-08/06/2020	5 Năm	2.385,83	9,90%	Năm đầu: 9,9%. 4 kỳ tiếp: 10,9%. Kỳ sau: LSTC + 3,9%	3 tháng/lần	
Taseco	13/05-19/06/2020	1-2N	150	10-10,5%	Cố định	6 tháng/lần	
Phát triển Điện Lực	05/05/2020	3 Năm	70	9,50%	Kỳ đầu: 9,5%. Kỳ sau: LSTC + 3,5%	6 tháng/lần	
VSH	24/04-25/06/2020	7 Năm	200	24/04- 25/06/2020	Năm đầu: 10,5%. Kỳ sau: LSTC + 3,6%	3 tháng/lần	
GEX	31/03-15/04/2020	2-3 Năm	700	9,5-10%	Cố định/Kỳ đầu: 9,5%. Kỳ sau: LSTC + 3,85%	6 tháng/lần	TSDB: Cổ phiếu TBD và THI
Đầu tư cho thuê tài sản TNL	28/02-28/05/2020	5 Năm	3.872,9	10,90%	Cố định	1 năm/ lần	
F88	16/12/2019- 11/06/2020	1 Năm	151,57	12,50%	Cố định	3 tháng/ lần	
Sovico	13/01-03/07/2020	3 Năm	8.150	10-11%	Cố định	6 tháng/lần	TCPH được quyền mua lại sau 12 tháng

Nguồn: HNX, MBS.

SẢN PHẨM

Sản phẩm này được phát hành một tháng hai lần, tập trung vào các vấn đề của thị trường trái phiếu Việt Nam. Trong báo cáo này, chúng tôi gắn kết các thông tin kinh tế vĩ mô và sự thay đổi của thị trường tiền tệ với thị trường trái phiếu. MBS phát hành báo cáo này, nhưng những sai sót nếu có thuộc về tác giả. Chúng tôi cảm ơn khách hàng đã đọc và gửi phản hồi về các sản phẩm của chúng tôi.

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU

Chúng tôi cung cấp các nghiên cứu kinh tế và cổ phiếu. Bộ phận nghiên cứu kinh tế đưa ra các báo cáo định kỳ về các vấn đề kinh tế vĩ mô, chính sách tiền tệ và thị trường trái phiếu. Bộ phận nghiên cứu cổ phiếu chịu trách nhiệm các báo cáo về công ty niêm yết, báo cáo công ty tiềm năng và báo cáo ngành. TT Nghiên Cứu cũng đưa ra các bình luận và nhận định về thị trường thông qua bản tin là The Investor Daily.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB (MBS)

Được thành lập từ tháng 5 năm 2000 bởi Ngân hàng TMCP Quân đội (MB), Công ty CP Chứng khoán MB (MBS) là một trong 5 công ty chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam. Sau nhiều năm không ngừng phát triển, MBS đã trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam cung cấp các dịch vụ bao gồm: môi giới, nghiên cứu và tư vấn đầu tư, nghiệp vụ ngân hàng đầu tư, và các nghiệp vụ thị trường vốn. Mạng lưới chi nhánh và các phòng giao dịch của MBS đã được mở rộng và hoạt động có hiệu quả tại nhiều thành phố trọng điểm như Hà Nội, TP. HCM, Hải Phòng và các vùng chiến lược khác. Khách hàng của MBS bao gồm các nhà đầu tư cá nhân và tổ chức, các tổ chức tài chính và doanh nghiệp. Là thành viên Tập đoàn MB bao gồm các công ty thành viên như: Công ty CP Quản lý Quỹ đầu tư MB (MB Capital), Công ty CP Địa ốc MB (MB Land), Công ty Quản lý nợ và Khai thác tài sản MB (AMC). MBS có nguồn lực lớn về con người, tài chính và công nghệ để có thể cung cấp cho Khách hàng các sản phẩm và dịch vụ phù hợp mà rất ít các công ty chứng khoán khác có thể cung cấp.

MBS tự hào được nhìn nhận là

- Công ty môi giới hàng đầu, đứng đầu về thị phần môi giới từ năm 2009;
- Công ty nghiên cứu có tiếng nói trên thị trường với đội ngũ chuyên gia phân tích có kinh nghiệm, cung cấp các sản phẩm nghiên cứu về kinh tế và thị trường chứng khoán; và
- Nhà cung cấp đáng tin cậy các dịch vụ về nghiệp vụ ngân hàng đầu tư cho các công ty quy mô vừa.

MBS HỢI SỞ

Tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội
ĐT: + 84 24 3726 2600 - Fax: +84 3726 2601
Website: www.mbs.com.vn

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.